

**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

-----***-----



**BẢN TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC HỆ
THỐNG AN KIM HẢI**

ĐỢT 5 NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2020

**NHIỆM VỤ: GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ
THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI PHỤC VỤ LẤY NƯỚC SẢN
XUẤT NÔNG NGHIỆP**

HÀ NỘI, NĂM 2020

**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

-----***-----



**BẢN TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC HỆ
THỐNG AN KIM HẢI**

ĐỢT 05 NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2020

**NHIỆM VỤ: GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG
HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI PHỤC VỤ LẤY NƯỚC
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

Chủ nhiệm nhiệm vụ

**CƠ QUAN THỰC HIỆN
Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường**

ThS. Phí Thị Hằng

Thông tin chung: Dự án giám sát, dự báo chất lượng nước phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải được Tổng cục Thủy lợi - Bộ NN&PTNN giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện hàng năm. Thời gian thực hiện quan trắc từ 9/2/2020 đến 17/5/2020, trong đó tháng 2,3,4 và 5 mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu. Báo cáo kỳ được đưa lên trang [web www.httl.com.vn](http://web.www.httl.com.vn); và gửi các địa phương vùng dự án.

HÀ NỘI, NĂM 2020

1. Nhiệm vụ: Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

2. Ngày quan trắc: 10/6/2020

3. Ngày cung cấp thông tin: 17/6/2020

4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

5. Người cung cấp thông tin: ThS. Phí Thị Hằng

6. Đơn vị nhận thông tin: Tổng Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Kim Hải. Xi Nghiệp thủy nông huyện Kim Thành, Chi cục thủy lợi thành phố Hải Phòng, Chi cục thủy lợi tỉnh Hải Dương.

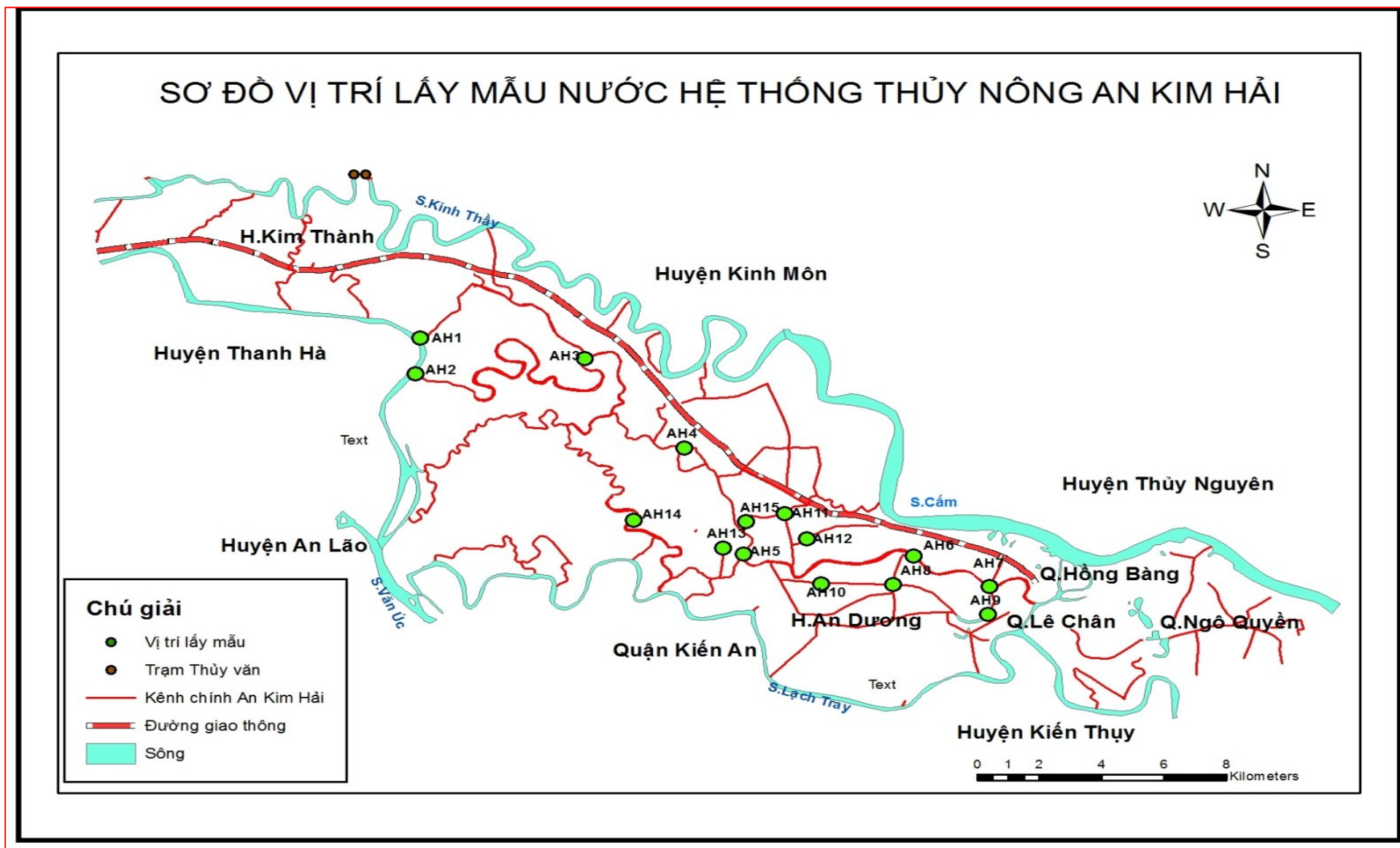
7. Vị trí lấy mẫu:

<i>TT</i>	<i>Ký hiệu mẫu</i>	<i>Tên</i>	<i>Tọa độ</i>	<i>Lưu vực khống chế</i>
1	AH1	Sau cống Bằng Lai (<i>Điểm đầu kênh trực chính An Kim Hải</i>)	20°55'58" B 106°29'8" Đ	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Bằng Lai.
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt (<i>điểm đầu kênh trực chính An Kim Hải</i>)	20°56'56" B 106°55'58" Đ	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Quảng Đạt.
3	AH3	Cầu Kim Khê trên trực chính kênh An Kim Hải	20°56'29" B 106°34'54" Đ	Điểm hội tụ của 2 đầu mối Quảng Đạt và Bằng Lai khu vực nước tưới của phía trên huyện Kim Thành.
4	AH4	Cầu Hồ trên Trục chính kênh An Kim Hải	20°89'54" B 106°56'69" Đ	Khống chế chất lượng nước từ ngã ba Kim Khê đến Cầu Hồ.
5	AH5	Trước Cầu Rế II (<i>cầu Hà Liên-điểm đầu sông Rế</i>) trên sông Rế	20°86'73" B 106°57'97" Đ	Điểm rẽ của hai kênh chính khống chế nước của khu vực xã Bắc Sơn, Hồng Phong, Tân Tiến.
6	AH6	Trước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế-Thị trấn An Dương	20°86'66" B 106°61'26" Đ	Điểm hội tụ của 2 nhánh chính khống chế nước của xã Lê Lợi, Bắc Sơn, Nam Sơn và thị trấn An Dương.
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế (<i>điểm cuối của sông Rế</i>)	20°51'36" B 106°39'18" Đ	Khống chế nước cuối sông Rế.
8	AH8	Cầu Đen trên kênh chính An Kim Hải	20°50'46" B 106°61'91" Đ	Khống chế chất lượng nước trên khu vực xã Đặng Cương, Quốc Tuấn và Đồng

				Thái.
9	AH9	Cổng Luồn (cổng An Đồng) trên kênh trục chính An Kim Hải (nhánh 2)	20 ⁰ 84'72" B 106 ⁰ 36'56" Đ	Khống chế nước của xã An Đồng, Đồng Thái.
10	AH10	Đập Trần Duệ (đập Lương Quy) trên kênh chính An Kim Hải	20 ⁰ 85'94" B 106 ⁰ 59'02" Đ	Vùng giữa của kênh chính An Kim Hải (nhánh 2) khống chế chất lượng nước tưới khu vực xã Lê Lợi, Đặng Cương và Quốc Tuấn.
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng (kênh cấp I)	20 ⁰ 51'51" B 106 ⁰ 38'42" Đ	Kênh tưới tiêu liên xã với tổng chiều dài 12,012km đi qua địa bàn các xã Bắc Sơn, Tân Tiến, Nam Sơn, An Hưng, An Hồng và phường Quán Toan. Kênh đi qua nhiều khu dân cư đông đúc và các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn.
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ Đập Tây Hà đến cống An Trì) (kênh cấp I)	20 ⁰ 51'51" B 106 ⁰ 38'42" Đ	Kênh tưới tiêu liên xã đi qua địa bàn xã Bắc Sơn, Nam Sơn và phường Hùng Vương. Kênh có chiều dài 8,198 km, kênh đi qua nhiều khu công nghiệp, nhà máy xí nghiệp, khu dân cư và là kênh duy nhất trung chuyển nguồn nước thải từ các khu công nghiệp lớn chảy ra cuối hệ thống An Kim Hải.
13	AH13	Kênh Hoàng Lâu (kênh cấp I)	20 ⁰ 51'27" B 106 ⁰ 33'39" Đ	Kênh đi qua xã Hồng Phong, kênh có chiều dài 4,057km, đi qua khu dân cư và các khu công nghiệp An Dương và Trảng Duệ.
14	AH14	Kênh Hòa Phong (kênh cấp I)	20 ⁰ 51'549" B 106 ⁰ 32'60" Đ	Kênh đi qua 2 xã Hồng Phong và Hòa Phong, kênh có chiều dài 13,730 km. Kênh có chiều dài lớn, chạy qua nhiều khu dân cư đông đúc và khu công nghiệp Trảng Duệ.
15	AH15	Kênh Tiêu Tân	20 ⁰ 89'68" B	Là kênh tiêu đi qua xã Tân

		Tiền (kênh cấp I) Trạm Bơm Do Nha	106 ⁰ 56'29" Đ	Tiền, có chiều dài 3,297 km và tiêu cho một số khu dân cư trong xã. Trên kênh tiêu Tân Tiền có Trạm bơm Do Nha phục vụ tưới cho khu vực cánh đồng xã Tân Tiền.
16	AH16	Sau cống Kim Sơn trên kênh Kim Xá	20 ⁰ 56'44" B 106 ⁰ 32'41" Đ	Kênh Kim Xá đi qua xã Lê Thiện, Kênh dài 2,67 km, Bắt đầu từ cống Kim Sơn và kết thúc tại đập Cũ, kênh có nhiệm vụ bổ sung nguồn nước cho kênh trục chính An Kim Hải
17	AH17	Sau cống Tiên Sa trên kênh Đặng Quốc Hồng	20 ⁰ 49'40" B 106 ⁰ 38'08" Đ	Kênh đi qua xã Đặng Cương, Quốc Tuấn và Hồng Thái. Kênh bắt nguồn từ cống Tiên Sa và kết thúc ở đập Đồng Quang. Kênh dài 5,127km có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho các khu vực trên địa bàn tuyến kênh đi qua và bổ sung nguồn cho kênh chính An Kim Hải (nhánh 2).
18	AH18	Sau cống Bãi Mắm trên kênh Đại Hưng	20 ⁰ 55'48" B 106 ⁰ 34'43" Đ	Kênh đi qua xã Đại Bản và An Hưng. Kênh dài 3,37km bắt đầu từ cống Bãi Mắm, kết thúc tại đập An Hưng.
19	AH19	Trước trạm bơm Hỗ Đông trên kênh Hỗ Đông	20 ⁰ 53'44" B 106 ⁰ 34'01" Đ	Kênh Hồ Đông có chiều dài 1km. Kênh đi qua Cụm công nghiệp An Dương, chợ Hồ Đông, khu chăn nuôi xã Hồ Đông và là kênh tiếp nhận nguồn nước thải của hơn 2000 hộ dân xã Hồ Đông.
20	AH20	Vị trí giữa kênh tiêu Ba Xã	20 ⁰ 57'56" B 106 ⁰ 30'0" Đ	Kênh tiêu Ba Xã chạy qua 3 xã Phúc Thành, Kim Xuyên và Kim Đính huyện Kim Thành. Kênh tiếp nhận nguồn nước thải của Cụm công nghiệp Phước Thành và nguồn nước thải của các trang chăn nuôi huyện Kim Thành.

8. Bản đồ vị trí các trạm quan trắc:



9. BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 3

Bảng 1. Kết quả phân tích chất lượng nước và tính chỉ số chất lượng nước WQI

T T	Vị trí lấy mẫu	T (°C)	Độ đục (mg /l)	EC (μs/cm)	pH	DO (mg/l)	TSS	Cl ⁻	N- NH ₄ ⁺	N- NO ₂ ⁻	N- NO ₃ ⁻	P- PO ₄ ³⁻	COD	BOD ₅	Colifor m	Cu	Pb	Cd	WQI
							mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	MPN/10 0ml	mg/l	ppb	ppb	Điểm
1	Cổng Bằng Lai (AH1)	32	90	110	6,9	6,8	13,24	10,29	0,67	0,02	0,54	0,24	10,2	4,0	1000	-	-	-	93,2
2	Cổng Quảng Đạt (AH2)	33	91	115	6,9	6,7	17,51	30,01	0,78	0,02	0,22	0,48	24,4	9,7	490	-	-	-	83,2
3	Cầu Kim Khê (AH3)	33	111	125	6,8	6,7	17,14	13,72	0,78	0,01	0,28	0,70	16,3	6,5	790	-	-	-	84,8
4	Cầu Hồ (AH4)	34	115	150	6,8	6,5	16,62	14,57	0,62	0,01	0,16	1,28	18,3	7,1	11000	0,132	1,32	0,28	46,8
5	Cầu Rế mới (Cầu Hà Liên -AH5)	30	115	158	6,9	6,7	24,38	18,86	0,84	<0,01	0,24	1,30	12,2	4,9	2100	0,063	0,62	0,47	78,7
6	Cầu An Dương (AH6)	30	225	190	6,8	6,5	17,57	22,29	1,12	<0,01	0,08	0,96	32,5	13,4	13000	0,116	0,58	0,64	79,3
7	Cổng Cái Tắt (AH7)	32	227	257	6,7	6,5	17,54	23,15	1,34	<0,01	0,12	1,30	26,4	11,1	2300	0,125	1,43	0,72	59,5
8	Cầu Đen (AH8)	32	238	200	6,6	3,9	30,67	43,72	1,12	0,02	0,22	0,66	32,5	13,4	7900	0,141	1,57	0,58	45,2
9	Cổng Luồn (AH9)	32	200	200	6,5	3,8	30,87	20,58	1,06	0,02	0,04	1,68	20,3	8,4	8100	0,092	0,83	1,31	32,5
10	Đập Tràn Duệ (AH10)	32,5	211	162	6,9	6,5	28,99	24,01	0,95	0,10	0,08	1,44	14,2	5,8	14000	0,058	1,51	0,88	17,7
11	Kênh Tân Hưng Hồng (AH11)	34,5	112	112	6,9	6,5	28,96	24,01	0,84	<0,01	0,10	1,22	24,4	9,7	7900	0,191	1,42	1,25	51,2
12	Kênh Bắc Nam Hùng (AH12)	34,5	369	576	5,7	3,5	21,46	73,73	0,45	<0,01	0,24	1,24	22,4	9,1	41000	0,156	1,54	1,64	10,0
13	Kênh Hoàng Lâu (AH13)	33,4	257	1600	5,4	0,5	40,17	15,43	5,88	0,04	0,22	1,32	50,8	21,8	100000	0,158	1,32	0,39	2,1
14	Kênh Hòa Phong (AH14)	30,5	155	390	6,9	5,8	43,82	15,43	0,90	0,04	0,62	0,92	18,3	7,1	11000	0,167	1,12	1,13	46,2
15	Kênh tiêu Tân Tiến (AH15)	30,5	354	1275	5,9	2,9	24,03	48,01	4,20	0,06	0,14	1,18	54,9	22,6	4100	0,158	2,54	1,69	26,4
16	Sau cổng Kim Sơn trên kênh Kim Xá	32	235	215	6,7	6,2	23,82	11,15	4,48	0,02	0,72	0,32	20,3	8,4	640	0,045	0,48	0,63	66,7
17	Sau cổng Tiên Sa trên kênh Đặng Quốc Hồng	31,0	225	131	6,8	5,8	17,61	54,87	0,62	0,02	0,20	0,76	32,5	13,4	1400	0,161	0,62	0,78	65,7
18	Sau cổng Bãi Mắm trên kênh Đại Hưng	31,0	215	130	6,7	5,5	14,78	15,43	0,78	0,02	0,24	1,08	14,2	5,8	130	0,082	1,48	1,57	64,1
19	Trước trạm bơm Hồ Đông trên kênh Hồ Đông	30	560	1280	5,2	0,1	18,17	84,02	15,79	<0,01	0,06	1,96	103,6	43,1	81000	0,144	2,04	1,49	3,4

20	Vị trí giữa kênh tiêu Ba Xã	34,5	312	910	5,5	3,5	31,12	37,72	1,29	<0,01	0,02	1,02	46,7	19,5	2700	0,085	0,57	1,26	46,7
QCVN 08-MT:2015/BTNMT A2		-	-	-	6-8,5	≥ 5	30	350	0,3	0,05	5	0,2	15	6	5.000	0,2	20	5	
QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1		-	-	-	5,5-9	≥ 4	50	350	0,9	0,05	10	0,3	30	15	7.500	0,5	50	10	

Bảng 3. Kết quả đánh giá chất lượng theo chỉ số WQI

TT	Vị trí lấy mẫu	WQI	Đánh giá	Xếp loại
1	Cổng Bằng Lai (AH1)	93,2	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	B
2	Cổng Quảng Đạt (AH2)	83,2	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	B
3	Cầu Kim Khê (AH3)	84,8	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	B
4	Cầu Hồ (AH4)	46,8	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	B
5	Cầu Rế mới (Cầu Hà Liên - AH5)	78,7	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	D
6	Cầu Rế cũ (AH6)	79,3	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	C
7	Cổng Cái Tắt (AH7)	59,5	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	C
8	Cầu Đen (AH8)	45,2	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	D
9	Cổng Luồn (AH9)	32,5	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	E
10	Đập Trần Duệ (AH10)	17,7	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	E
11	Kênh Tân Hưng Hồng (AH11)	51,2	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	B
12	Kênh Bắc Nam Hùng (AH12)	10,0	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	E
13	Kênh Hoàng Lô (AH13)	2,1	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	E
14	Kênh Hòa Phong (AH14)	46,2	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	D
15	Kênh tiêu Tân Tiến (AH15)	26,4	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	E
16	Sau cổng Kim Sơn trên kênh Kim Xá	66,7	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	B
17	Sau cổng Tiên Sa trên kênh Đặng Quốc Hồng	65,7	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	B
18	Sau cổng Bãi Mắm trên kênh Đại Hưng	64,1	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	C
19	Trước trạm bơm Hồ Đông trên kênh Hồ Đông	3,4	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	E
20	Vị trí giữa kênh tiêu Ba Xã	46,7	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp	D

Ghi chú: Đánh giá theo sổ tay hướng dẫn tính toán chỉ số chất lượng nước ban hành theo quyết định 879/QĐ-TCMT, ngày 01/7/2011 của Tổng cục Môi trường. Trong đó:

A- Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt

B- Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp;

C- Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác;

D- Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác;

E- Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai

III. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Bảng 4. Số chỉ tiêu vượt QCVN

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Số chỉ tiêu vượt QCVN 08-NT/2015/BTNMT		Khuyến cáo
			A2	B1	
1	AH1	Sau cống Bằng Lai	2	0	Cần thường xuyên chú ý công tác an toàn và vệ sinh cả phía bên ngoài sông Rạng trước cửa cống phía nội đồng.
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt	4	1	Cần thường xuyên chú ý công tác an toàn và dọn dẹp vệ sinh cả phía bên ngoài sông Rạng trước cửa cống phía nội đồng
3	AH3	Cầu Kim Khê trên kênh An Kim Hải	4	1	Nhanh chóng đóng cửa bãi rác sát cầu Kim Khê, chống nước rỉ rác và rác thải rắn vương vãi xuống sông. Thường xuyên dọn dẹp
4	AH4	Cầu Hồ	5	2	Dọn dẹp, vớt bèo vệ sinh hai bên bờ sông, khơi thông dòng chảy. Đây mạnh công tác tuyên truyền người dân không vứt rác thải xuống sông
5	AH5	Trước Cầu rế mới (cầu Hà Liên) trên sông Rế	2	1	Chú ý khơi thông dòng chảy và vớt bèo, rác
6	AH6	Trước nhà máy nước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế	5	3	Duy trì công tác dọn vệ sinh hai bên bờ sông và vớt bèo khơi thông dòng chảy, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế	4	2	Dọn dẹp vệ sinh hai bên bờ sông và vớt bèo khơi thông dòng chảy, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường
8	AH8	Cầu Đen trên kênh An Kim Hải	6	4	Dọn dẹp vệ sinh hai bên bờ kênh chính An Kim Hải và tranh thủ mở đập Trần Duệ nhằm rửa trôi và pha loãng
9	AH9	Cống luồn trên kênh chính An Kim Hải	6	3	Quản lý rác thải sinh hoạt hai bên bờ kênh chính An Kim Hải và tranh thủ mở đập Trần Duệ nhằm rửa trôi và pha loãng
10	AH10	Đập Trần Duệ	3	3	Quản lý rác thải sinh hoạt hai bên bờ kênh chính An Kim Hải và tranh thủ mở đập Trần Duệ nhằm rửa trôi và pha loãng
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng	5	2	Quản lý rác thải sinh hoạt hai bên bờ kênh, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh

BẢN TIN CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 5 - THÁNG 7 NĂM 2020– AN KIM HẢI

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Số chỉ tiêu vượt QCVN 08- NT/2015/BTNMT		Khuyến cáo
					môi trường
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ cống Tây hà đến cống An tri)	5	2	Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn thải dọc hai bên bờ kênh, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường
13	AH13	Kênh Hoàng Lâu	7	3	Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn thải nhất là trại nuôi lợn, gà trong xã
14	AH14	Kênh Hòa Phong	6	6	Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn thải, dọn dẹp vớt bèo trước cửa cống, tuyên truyền bà con thu dọn rác đúng quy định, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường
15	AH15	Kênh tiêu Tân Tiến	3	3	Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn thải, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường
16	AH16	Sau cống Kim Sơn trên kênh Kim Xá	6	6	Cần thường xuyên chú ý công tác an toàn và vệ sinh cả phía bên ngoài sông trước cửa cống phía nội đồng
17	AH17	Sau cống Tiên Sa trên kênh Đặng Quốc Hồng	4	3	Cần thường xuyên chú ý công tác an toàn và vệ sinh cả phía bên ngoài sông trước cửa cống phía nội đồng
18	AH18	Sau cống Bãi Mắm trên kênh Đại Hưng	2	2	Cần thường xuyên chú ý công tác an toàn và vệ sinh cả phía bên ngoài sông trước cửa cống phía nội đồng
19	AH19	Trước trạm bơm Hồ Đông trên kênh Hồ Đông	6	6	Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn thải, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường Cần có giải pháp xử lý nước thải trước khi cho chảy ra sông Rế
20	AH20	Vị trí giữa kênh tiêu Ba Xã	6	6	Quản lý rác thải sinh hoạt hai bên bờ kênh, tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sống hai bên bờ kênh về vệ sinh môi trường và thường xuyên vớt bèo

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;

V. CÁC ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Kết quả phân tích chất lượng nước trong đợt 5 đã thể hiện chất lượng nước hiện tại trong hệ thống An Kim Hải trong giai đoạn đầu tháng 7 thời gian vào mùa mưa. Mặc dù

ngày 9/7/2020 toàn bộ nước trong hệ thống được rút cạn thau rửa hệ thống và đã được lấy bổ sung nguồn nước ngọt từ chiều hôm ngày 9/7, xong chất lượng nước trong hệ thống vẫn có hiện tượng ô nhiễm nhẹ ở một vài vị trí. Đây là giai đoạn trên toàn hệ thống chỉ cần nước tưới dưỡng cho rau màu và cây trồng cạn cũng như nước cho sinh hoạt. Vì vậy thời gian tiếp theo để chất lượng nước trên hệ thống An Kim Hải có thể phục vụ cho mục đích tưới tiêu và cấp nước sinh hoạt tốt hơn thì Công ty, xí nghiệp quản lý hệ thống An Kim Hải cần chú ý:

- Thường xuyên đi kiểm tra và quản lý các nguồn thải chưa được cấp phép, đã quá hạn cấp phép xả vào hệ thống
- Duy trì công tác lưu thông nước trong hệ thống, vớt bèo, tuyên truyền bà con không vứt rác bừa bãi xuống kênh mương. Nhất là đoạn tiếp giáp giữa kênh Hòa Phong, kênh tiêu Ba xã và sông trực chính An Kim Hải.
- Theo dõi con triều tranh thủ mở các cống ngang để bổ sung nguồn nước cấp và cống Cái Tắt và cống Luồn mở nhằm tiêu thoát nước ra sông Cẩm.

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường